TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 22-7-2025
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2025/QĐST - DS, ngày 23/6/2025giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng N1 (A1)

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy S- Chức vụ: Giám đốc A1 Chi nhánh H2 - Bắc Giang (Theo văn bản uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương A – Trưởng phòng khách hàng A1 - chi nhánh H2 -Bắc Giang (có mặt)

***Bị đơn:** Bà Văn Thị L, sinh năm 1963; (xin vắng mặt)

Nơi trú tại: thôn C xã M (nay là xã H), tỉnh Bắc Ninh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1963 (chồng bà L) (vắng mặt)

-Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1995 (con bà L) (xin vắng mặt)

-Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1997 (con bà L) (xin vắng mặt)

Đều trú tại: thôn C, xã M (nay là xã H), tỉnh Bắc Ninh.

-Chị Hứa Thị T, sinh năm 1996 (con dâu bà L) (xin vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung (nay là xã Hợp Thịnh), tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: thôn Đồng Tâm, xã Đồng Kỳ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương A là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, Ngân hàng (A1) Chi nhánh H2- Bắc Giang và bà Văn Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV201905179, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), mục đích vay vốn để chăn nuôi và mua sắm vật dụng sinh hoạt. Khi vay có tín chấp tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 360m^2 tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/2001, mang tên hộ ông Hoàng Văn G. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thì bà L chưa trả được số tiền gốc và lãi nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 15/11/2020. Nay, Ngân hàng (A1) Chi nhánh H2- Bắc Giang yêu cầu buộc bà Văn Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả cho Ngân hàng N1, Chi nhánh H2 -Bắc Giang, số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 tổng số tiền 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng).Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201905179 ngày 15/11/2019, cho đến ngày bà Văn Thị L trả hết nợ gốc cho A1. Nếu bà Văn Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A1 Chi nhánh H2 -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng yêu cầu bà Văn Thị L và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hứa Thị T phải trả cho Ngân hàng N1 số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 tổng số tiền 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng). Trong đó: Nợ gốc:100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng. Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương A đại diện của nguyên đơn có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Buộc vợ chồng bà Văn Thị L và ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 -Bắc Giang, tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng).Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng.

** Bị đơn bà Văn Thị L trình bày:*

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, Ngân hàng N1 -Chi nhánh huyện H2 - Bắc Giang và bà có ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV201905179, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), mục đích vay vốn để chăn nuôi và mua sắm vật dụng sinh hoạt. Bà xác định đây là khoản nợ riêng của vợ chồng bà, các con bà không được sử dụng vào số tiền vay trên.

Nay Ngân hàng A1 Chi nhánh huyện H2 -Bắc Giang khởi kiện buộc bà và những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho A1 Chi nhánh huyện H2 số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng). Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng, thì bà xác định là nợ riêng của bà và ông G và bà đồng ý trả số tiền gốc, còn số tiền lãi thì bà xin được miễn vì hoàn cảnh hiện nay khó khăn.

Tại phiên tòa bà L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H và anh Hoàng Văn H1 trình bày: Anh H và anh H1 đều xác định gia đình có vay số tiền của ngân hàng và đồng ý trả số tiền trên.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị T trình bày:* Ngày 15 tháng 11 năm 2019, Ngân hàng N1 -Chi nhánh huyện H2 -Bắc Giang và bà Văn Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV201905179, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Chị xác định có ký hợp đồng ủy quyền khi vay, tuy nhiên thì chị không được sử dụng số tiền trên.

Nay Ngân hàng N1 -Chi nhánh huyện H2 -Bắc Giang khởi kiện bà Văn Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả cho A1 - Chi nhánh huyện H2 - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng).Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng và tiếp tục chịu lãi, thì chị xác định là nợ riêng của bà L, không liên quan đến chị, chị không được sử dụng số tiền trên. Hiện nay chị và anh H đã ly thân năm 2022 cho đến nay và hiện nay đang tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án, chị không còn ở nhà bà L nữa mà hiện nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2022 cho đến nay.

Tại phiên tòa chị T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

*Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Điểm đ-Khoản 1-Điều 12; Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng).Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng.

Kể từ ngày 23/7/2025, bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 22505LAV201905179 ngày 15/11/2019 cho đến ngày bà L và ông G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 trả hết nợ gốc cho A1.

Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 - Bắc Giang có trách nhiệm trả lại cho hộ ông Hoàng Văn G Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 360m^2 tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/2001, mang tên hộ ông Hoàng Văn G, sau khi bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 - Bắc Giang.

Trường hợp bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng A1- Chi nhánh H2 -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

-Về án phí dân sự: Bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ liên đới chịu 9.795.751 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà L và ông G thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự đối với số tiền 4.897.876 đồng. Anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 4.897.876 đồng án phí dân sự.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền 4.328.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004625 ngày 07/5/2025, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng T1- Bắc Ninh).

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 - Bắc Giang khởi kiện yêu cầu bà Văn Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn Khu V-Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 15/11/2019, giữa Ngân hàng (A1) -Chi nhánh H2 - Bắc Giang và bà Văn Thị L đã thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201905179 ngày 15/11/2019, hạn mức là: 100.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: để chăn nuôi và mua sắm vật dụng sinh hoạt. Khi vay không bảo đảm bằng tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà L chưa trả được số tiền gốc và lãi nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 15/11/2020. Tính đến hết ngày 22/7/2025 số tiền còn nợ là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng).Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng. Bà L và những người liên quan xác định gia đình bà còn nợ số tiền gốc và lãi, bà xin trả số tiền gốc, còn xin được miễn số tiền lãi. Nay Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 - Bắc Giang khởi kiện bà L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H1 vợ chồng anh Hoàng Văn H, chị Hứa Thị T, phải trả cho N1 (A1)-Chi nhánh H2-Bắc Giang, số tiền tạm tính đến ngày hết ngày 22/7/2025 là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng). Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn chỉ yêu cầu vợ chồng bà L và ông G, anh Hoàng Văn H1, anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên, và bà L cũng xác định là nợ riêng của vợ chồng bà, anh H và anh H1 đồng ý trả số tiền trên. Chị T xác định có ký, nhưng không được sử dụng và chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ lâu. Do vậy, buộc vợ chồng bà L và ông G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 - Bắc Giang được chấp nhận nên vợ chồng bà L, ông G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 phải liên đới chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền 4.328.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004625 ngày 07/5/2025, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng T1- Bắc Ninh).

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Điểm đ-khoản 1-Điều 12; Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1.Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 - Bắc Giang tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 195.915.024 đồng, (Bằng chữ: Một trăm chín lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, không trăm hai tư đồng).Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi: 95.915.024 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201905179 ngày 15/11/2019 đến ngày bà Văn Thị L và ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 trả hết nợ gốc cho A1.

Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2- Bắc Giang có trách nhiệm trả lại cho hộ ông Hoàng Văn G Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 360m^2 tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/2001, mang tên hộ ông Hoàng Văn G, sau khi bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 - Bắc Giang.

Trường hợp bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng A1 Chi nhánh H2 - Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Văn Thị L và ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.Về án phí dân sự:

-Về án phí dân sự: Bà Văn Thị L, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ liên đới chịu 9.795.751 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà L và ông G thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự đối với số tiền 4.897.876 đồng (Bốn triệu, tám trăm chín mươi bẩy nghìn, tám trăm bẩy sáu đồng). Anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 4.897.876 đồng (Bốn triệu, tám trăm chín mươi bẩy nghìn, tám trăm bẩy sáu đồng) án phí dân sự.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H2 -Bắc Giang số tiền 4.328.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004625 ngày 07/5/2025, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng T1- Bắc Ninh).

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Oanh